

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/LĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2023

V/v: “Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Phạm Ngọc Đông

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Minh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 20, khu vực 4, phường Ng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ

Địa chỉ: 58 D, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Bắc T - Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ái Nh - Trợ lý Chủ tịch HĐQT (theo văn bản ủy quyền số 50/GUQ-QLSCĐB ngày 04/7/2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Minh H trình bày: Từ tháng 6/1992 đến tháng 3/1999, ông làm công nhân thuộc Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ (có tên gọi trước đây là: Xí ngh Quản lý sửa chữa Đ). Từ tháng 4/1999 đến tháng 3/2022 ông làm đội trưởng đội 1, tháng 4/2022, Công ty điều chuyển ông về làm nhân viên phòng kỹ thuật đến tháng 5/2022, thời gian công tác tại đơn vị là 30 năm (theo Sổ bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định chốt ngày 29/6/2022). Trong suốt quá trình công tác, ông luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị bất kỳ hình thức kỷ luật nào. Vì hoàn cảnh

gia đình nên ông làm đơn xin nghỉ việc và được lãnh đạo Công ty đồng ý theo Quyết định số 94/QĐ-QLSCĐB ngày 27/5/2022 của Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ. Theo quy định của Bộ Luật lao động, ông đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc, số năm công tác ông được hưởng trợ cấp thôi việc từ tháng 6/1992 đến tháng 12/2008 là 16,5 năm và mức lương bình quân 06 tháng trước khi ông nghỉ việc là 10.578.000 đồng/2 x 16,5 năm = 87.269.000 đồng nên ông được hưởng trợ cấp thôi việc. Ngày 27/5/2022 Giám đốc Công ty có cam kết chi trả trợ cấp thôi việc cho ông làm 2 đợt: Đợt 1 trả 50% số tiền trợ cấp thôi việc trước ngày 30/12/2022 và đợt 2 trả 50% số tiền trợ cấp thôi việc còn lại trước ngày 31/3/2023 nhưng đến nay Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ vẫn không giải quyết tiền trợ cấp thôi việc cho ông. Nay ông yêu cầu Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải có nghĩa vụ trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông số tiền 87.269.000đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ do ông Trần Ái Nh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của ông Trương Minh H vừa trình bày. Ông H là nhân viên thuộc Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ (có tên gọi trước đây là: Xí nghiệp Quản lý sửa chữa Đ). Ông H làm đơn xin nghỉ việc và được lãnh đạo Công ty đồng ý theo Quyết định số 94/QĐ-QLSCĐB ngày 27/5/2022 của Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ.

Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ trong 02 năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, công nợ nhiều, không khai thác và không ký kết được hợp đồng thi công công trình, nhiều tháng liền người lao động không có việc làm, tình trạng nợ lương kéo dài, tình hình tài chính rất khó khăn. Công ty đã cố gắng đóng đầy đủ các khoản tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc và chốt sổ bảo hiểm cho người lao động kịp thời. Bên cạnh đó Hội đồng cổ đông của Công ty không đồng tình và không thông qua các khoản chi phí trả trợ cấp thôi việc vì phần trợ cấp này phải hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh nhưng Công ty đang làm ăn thua lỗ nên không thể xác định được thời gian trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông H. Nay ông H yêu cầu Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải có nghĩa vụ trả tiền trợ cấp thôi việc theo quy định cho ông H số tiền 87.269.000đồng. Đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Minh H buộc Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải có nghĩa vụ trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông H là 87.269.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Minh H là nhân viên Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ (có tên gọi trước đây là: Xí nghiệp Quản lý sửa chữa Đ), thời gian công tác tại Công ty là 30 năm (theo Sổ bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định chốt ngày 29/6/2022) và được Công ty đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/1992 đến tháng 5/2022. Ông H

được Công ty đồng ý cho nghỉ việc theo Quyết định số 94/QĐ-QLSCĐB ngày 27/5/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và ông H được nghỉ việc kể từ ngày 01/6/2022. Mặt khác, theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 3796026478 thể hiện Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ thống nhất thời gian ông H làm việc và đóng bảo hiểm xã hội là 30 năm. Từ ngày 01/01/2009 đến tháng 5/2022, ông H đã tham gia đóng bảo hiểm thất ngH theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

[2] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật lao động năm 2019 thì Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải có nghĩa vụ thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông H, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương. Theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật lao động năm 2019 thì căn cứ để tính trợ cấp thôi việc cho ông H là kể từ tháng 6/1992 đến tháng 12/2008 là 16 năm 06 tháng. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ thì “Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ ít hơn hoặc bằng 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm làm việc”. Như vậy, thời gian tính trợ cấp thôi việc cho ông H là 16,5 năm. Theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Bộ luật lao động năm 2019 thì tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc. Theo Quyết định số 100/QĐ-QLSCĐB ngày 22/9/2020 và Quyết định số 80/QĐ-QLSCĐB ngày 04/4/2022 của Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ thì tiền lương 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc của ông H là từ tháng 12/2021 đến tháng 03/2022 mức lương là 10.845.900 đồng/tháng và từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022 là 10.042.500 đồng/tháng. Như vậy, tiền lương bình quân 06 tháng liền kề là 10.571.433 đồng/tháng. Số tiền trợ cấp thôi việc được tính là: 16,5 năm x 10.571.433 đồng x $\frac{1}{2}$ = 87.269.000 đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh H yêu cầu Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông H số tiền 87.269.000đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật lao động năm 2019, điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ cho rằng Công ty không có khả năng chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động nghỉ việc vì Công ty đang làm ăn thua lỗ, tình hình tài chính rất khó khăn là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì

Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải chịu 2.618.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải có nghĩa vụ thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông Trương Minh H số tiền 87.269.000đồng (Tám mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

2. Về án phí: Công ty cổ phần Quản lý Sửa chữa Đ phải chịu 2.618.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương